

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu của công chức; và kiểm tra kỹ năng tin học đối với chức danh lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã năm 2020

Phần 1

THÔNG TIN CHUNG

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Hoạt động kiểm tra đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu của công chức cấp xã (sau đây gọi chung là công chức); và kiểm tra kỹ năng tin học đối với chức danh lãnh đạo UBND cấp xã (sau đây gọi chung là cán bộ) nhằm kịp thời nắm bắt tình hình; tổng hợp, phân tích, đánh giá và tham mưu UBND tỉnh những giải pháp, định hướng cụ thể trong việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, tạo sự hài lòng của cá nhân và tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước khi giao dịch tại cơ quan công quyền trong thời gian tới.

Việc kiểm tra, đánh giá kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ của công chức, và kỹ năng tin học của cán bộ phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan và hiệu quả.

Nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá phải khoa học, đảm bảo đánh giá khách quan trình độ, năng lực của cán bộ, công chức theo yêu cầu của vị trí công việc đang đảm nhiệm.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra, đánh giá

- Lãnh đạo UBND cấp xã (bao gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch);
- Công chức Văn phòng - Thống kê (trừ Công chức Văn phòng Đảng ủy);
- Công chức Tài chính - Kế toán;
- Công chức Văn hóa - Xã hội;
- Công chức Tư pháp - Hộ tịch;

- Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã) hoặc Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn).

2. Nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá

2.1. Đối với cán bộ: Đánh giá kỹ năng tin học trên máy tính với thời gian là 20 phút.

Yêu cầu: Khả năng xử lý văn bản trên hệ thống quản lý văn bản điều hành đang vận hành tại đơn vị, bao gồm:

- Thực hiện thành công việc chuyển văn bản đến cho công chức xử lý;
- Hoàn thành ký số văn bản đi đúng quy định.

2.2. Đối với công chức

a. Nội dung đánh giá

- Kiến thức và khả năng am hiểu về chủ trương, chính sách pháp luật của đảng và nhà nước nói chung và quy định pháp luật có liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách nói riêng;

- Kiến thức chung về cải cách hành chính;
- Kỹ năng soạn thảo văn bản;
- Kiến thức tin học văn phòng;
- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ theo từng chức danh;
- Kỹ năng xử lý tình huống thực tế phát sinh trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ;

b. Hình thức

- **Trả lời bảng hỏi với hình thức bán trắc nghiệm** (gồm 20 câu), với thời gian 30 phút, gồm:

+ Nhóm kiến thức liên quan đến cải cách hành chính, tin học, kỹ năng soạn thảo văn bản (40%).

+ Nhóm kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ (40%).

+ Nhóm kiến thức về xử lý tình huống trong giao dịch hành chính (20%).

Nội dung bảng hỏi được phân bổ theo từng chức danh và lĩnh vực được phân công phụ trách cụ thể:

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch (phụ trách lĩnh vực chứng thực và phụ trách lĩnh vực hộ tịch);
- Công chức Tài chính - Kế toán;
- Công chức Văn phòng - Thống kê (phụ trách HĐND&UBND);
- Công chức Văn phòng - Thống kê (phụ trách một cửa, tiếp công dân và kiểm soát thủ tục hành chính);

- Công chức Địa chính- Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (hoặc Địa chính- Xây dựng- Đô thị và Môi trường) phụ trách địa chính, xây dựng;
- Công chức Địa chính- Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (hoặc Địa chính- Xây dựng- Đô thị và Môi trường) phụ trách Xây dựng nông thôn mới hoặc phụ trách môi trường;
- Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao;
- Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách Lao động - Thương binh - Xã hội và Xóa đói giảm nghèo.

- **Thực hành trên máy tính**, với thời gian 20 phút, nội dung:

+ Soạn thảo văn bản, lưu tập tin và gửi mail thành công (bắt buộc dùng thư điện tử công vụ của tỉnh (@soctrang.gov.vn)).

+ Trình ký văn bản đã soạn thảo ở câu 1 cho lãnh đạo thông qua phần mềm quản lý văn bản đang vận hành tại đơn vị.

Yêu cầu: Công chức phải biết sử dụng thư điện tử công vụ của tỉnh và hệ thống phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo điều hành.

III. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai thực hiện

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC và nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020;

Căn cứ Công văn số 13/UBND-TH ngày 06/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc kiểm tra kỹ năng tin học đối với chức danh lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1824/VP-TH ngày 27/4/2020 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc thành viên Tổ soạn thảo nội dung kiểm tra, đánh giá công chức cấp xã năm 2020;

Sở Nội vụ đã xây dựng Kế hoạch số 39/KH-SNV, ngày 19/6/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu của công chức; và kiểm tra kỹ năng tin học đối với chức danh lãnh đạo UBND cấp xã năm 2020,

Phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố rà soát, kiểm tra, hoàn chỉnh danh sách cán bộ, công chức tham gia kiểm tra, đánh giá.

Phối hợp với Tổ soạn thảo¹ biên soạn ngân hàng câu hỏi theo từng lĩnh vực ngành đảm bảo tiêu chí câu hỏi có nội dung cụ thể, thực tế, bám sát các văn bản quy định của Trung ương và UBND tỉnh, phù hợp với từng chức danh công chức theo chuyên môn của ngành quản lý.

Tổng hợp các Bộ câu hỏi do Tổ soạn thảo cung cấp, xây dựng Bộ câu hỏi phù hợp với từng chức danh công chức tham gia kiểm tra.

Công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện vào tháng 09, 10/2020.

Đoàn kiểm tra, đánh giá được thành lập với 03-04 thành viên/đoàn đối với cán bộ, và 06 - 08 thành viên/đoàn đối với chức danh công chức. Thành viên tham gia Đoàn kiểm tra là công chức, viên chức làm việc tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.

Đối với chức danh công chức, để đảm bảo tính khách quan, công bằng, mỗi đợt kiểm tra sử dụng 01 Bộ đề và thực hiện kiểm tra đồng thời tại 02 đơn vị cấp huyện.

2. Số lượng cán bộ, công chức tham gia kiểm tra, đánh giá

Tổng số cán bộ, công chức tham gia kiểm tra, đánh giá

- Cán bộ: 277 người;
- Công chức: 766 người.

Cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Cán bộ	Công chức
1	Cù Lao Dung	20	55
2	Châu Thành	20	57
3	Kế Sách	35	99
4	Long Phú	20	78
5	Mỹ Tú	26	67
6	Mỹ Xuyên	32	71
7	Ngã Năm	20	61
8	Thành phố Sóc Trăng	22	63
9	Thạnh Trị	24	69
10	Trần Đề	32	80
11	Vĩnh Châu	26	66
Tổng cộng		277	766

¹Bao gồm 14 thành viên, là công chức của các Sở: Nội vụ, Tài chính; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và Truyền thông; Tư pháp; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động, Thương binh và Xã hội.

Phần 2**KẾT QUẢ KIỂM TRA KỸ NĂNG TIN HỌC ĐỐI VỚI CÁN BỘ****I. VIỆC CÔNG BỐ KẾT QUẢ**

Sở Nội vụ đã công bố kết quả kiểm tra kỹ năng tin học đối với cán bộ tại các văn bản, cụ thể như sau:

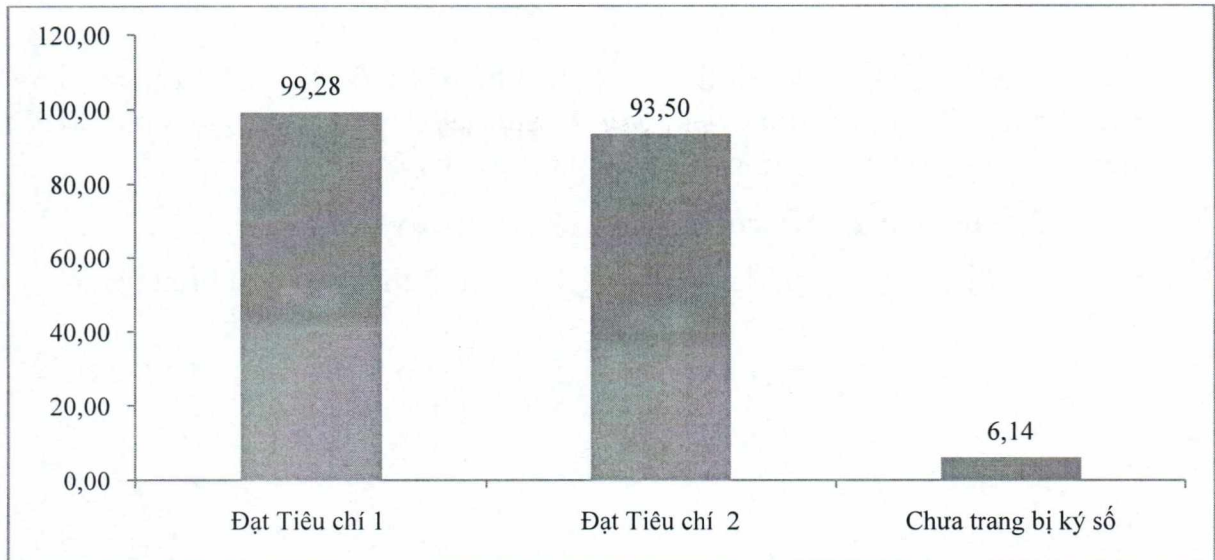
STT	Đơn vị	Văn bản
1	Cù Lao Dung	Công văn số 2395/SNV-CCHC, ngày 25/11/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
2	Châu Thành	Công văn số 2387/SNV-CCHC, ngày 25/11/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
3	Kế Sách	Công văn số 2386/SNV-CCHC, ngày 25/11/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
4	Long Phú	Công văn số 2394/SNV-CCHC, ngày 25/11/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
5	Mỹ Tú	Công văn số 2388/SNV-CCHC, ngày 25/11/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
6	Mỹ Xuyên	Công văn số 2390/SNV-CCHC, ngày 25/11/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
7	Ngã Năm	Công văn số 2389/SNV-CCHC, ngày 25/11/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
8	TP. Sóc Trăng	Công văn số 2385/SNV-CCHC, ngày 25/11/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
9	Thạnh Trị	Công văn số 2392/SNV-CCHC, ngày 25/11/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
10	Trần Đề	Công văn số 2391/SNV-CCHC, ngày 25/11/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
11	Vĩnh Châu	Công văn số 2393/SNV-CCHC, ngày 25/11/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Kết quả kiểm tra đối với cán bộ được thể hiện qua bảng sau đây:

STT	Đơn vị	Số lượng cán bộ	Đạt tiêu chí 1. Thực hiện chuyển văn bản đến cho công chức xử lý		Đạt tiêu chí 2. Ký số văn bản đi đúng quy định		Chưa trang bị thiết bị ký số, do đó chưa đánh giá tiêu chí 2	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Cù Lao Dung	20	20	100,00	19	95,00	1	5,00
2	Châu Thành	20	19	95,00	20	100,00	0	0,00
3	Kê Sách	35	35	100,00	30	85,71	5	14,29
4	Long Phú	20	20	100,00	20	100,00	0	0,00
5	Mỹ Tú	26	26	100,00	23	88,46	3	11,54
6	Mỹ Xuyên	32	31	96,88	31	96,88	0	0,00
7	Ngã Năm	20	20	100,00	18	90,00	2	10,00
8	TP. Sóc Trăng	22	22	100,00	22	100,00	0	0,00
9	Thạnh Trị	24	24	100,00	21	87,50	3	12,50
10	Trần Đề	32	32	100,00	29	90,63	3	9,38
11	Vĩnh Châu	26	26	100,00	26	100,00	0	0,00
TỔNG CỘNG		277	275	99,28	259	93,50	17	6,14

Tỷ lệ kết quả kiểm tra đối với cán bộ được thể hiện thông qua biểu đồ sau:



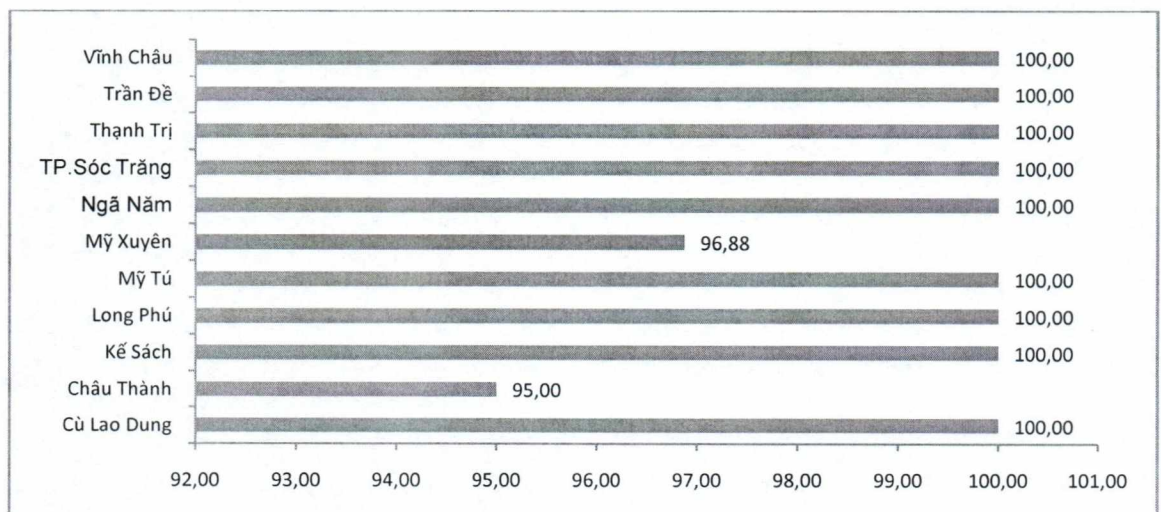
Biểu đồ 1. Biểu đồ thể hiện kết quả kiểm tra kỹ năng tin học đối với cán bộ

Qua biểu đồ ta thấy, tỷ lệ cán bộ thực hiện đạt tiêu chí 1 (*Chuyển văn bản đến cho công chức xử lý*), 99,28% và đạt tiêu chí 2 (*Ký số văn bản đi đúng quy định*), 93,50% khá cao. Qua kiểm tra, tỷ lệ cán bộ chưa trang bị chữ ký số là 6,14%, đây là tỷ lệ cao khi việc triển khai chữ ký số đã được triển khai thực hiện từ ngày 01/10/2019 (*Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*).

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỤ THỂ THEO TỪNG TIÊU CHÍ

1. Tiêu chí 1- Thực hiện chuyển văn bản đến cho công chức xử lý

Tỷ lệ cán bộ được đánh giá đạt Tiêu chí 1 thể hiện qua biểu đồ sau:

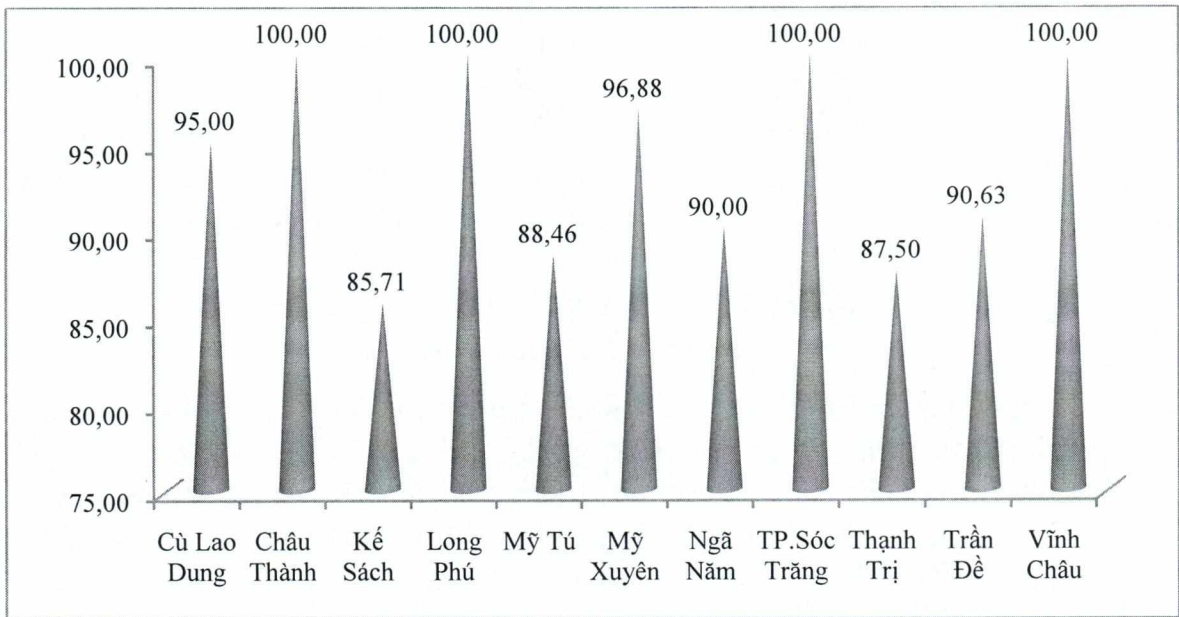


Biểu đồ 2. Biểu đồ thể hiện tỷ lệ cán bộ được đánh giá đạt Tiêu chí 1

Qua biểu đồ trên, xét thấy tỷ lệ cán bộ đạt Tiêu chí 1 đạt rất cao ở các đơn vị (100%). Riêng 02 đơn vị là Mỹ Xuyên (96,88%) và Châu Thành (95,00%) đều đạt thấp hơn mức trung bình chung (99,28%).

2. Tiêu chí 2- Ký số văn bản đi đúng quy định

Tỷ lệ cán bộ được đánh giá đạt Tiêu chí 2 thể hiện qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 3. Biểu đồ thể hiện tỷ lệ cán bộ được đánh giá đạt Tiêu chí 2

Tỷ lệ cán bộ đạt Tiêu chí 2 khá cao, đặt biệt có 4 đơn vị đạt 100% như: Châu Thành, Long Phú, TP. Sóc Trăng, và Vĩnh Châu. Tuy nhiên, có một số đơn vị đạt dưới 90% như Kế Sách (85,71%); Mỹ Tú (88,46%); và Thạnh Trị (87,50%).

Phần 3**KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÔNG CHỨC NĂM 2020****I. VIỆC CÔNG BỐ KẾT QUẢ**

Sở Nội vụ đã công bố kết quả kiểm tra, đánh giá đối với công chức tại các văn bản, cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Văn bản
1	Cù Lao Dung	Công văn số 2533/SNV-CCHC, ngày 10/12/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
2	Châu Thành	Công văn số 2525/SNV-CCHC, ngày 10/12/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
3	Kê Sách	Công văn số 2524/SNV-CCHC, ngày 10/12/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
4	Long Phú	Công văn số 2532/SNV-CCHC, ngày 10/12/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
5	Mỹ Tú	Công văn số 2526/SNV-CCHC, ngày 10/12/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
6	Mỹ Xuyên	Công văn số 2528/SNV-CCHC, ngày 10/12/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
7	Ngã Năm	Công văn số 2527/SNV-CCHC, ngày 10/12/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
8	TP. Sóc Trăng	Công văn số 2523/SNV-CCHC, ngày 10/12/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
9	Thạnh Trị	Công văn số 2530/SNV-CCHC, ngày 10/12/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
10	Trần Đề	Công văn số 2529/SNV-CCHC, ngày 10/12/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ
11	Vĩnh Châu	Công văn số 2531/SNV-CCHC, ngày 10/12/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

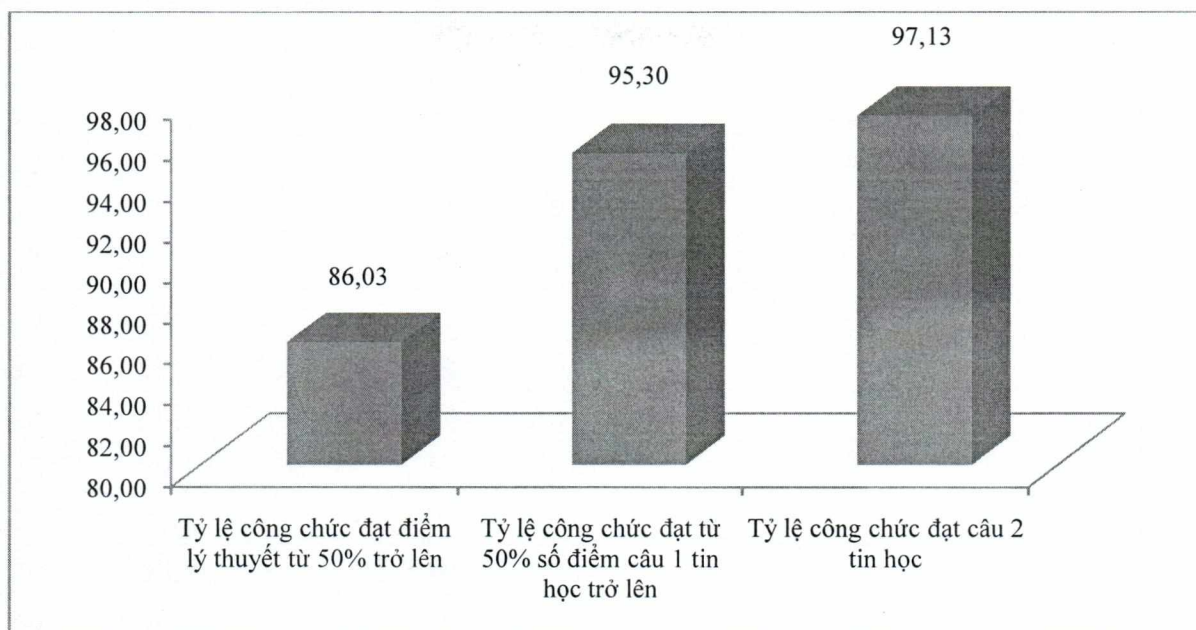
Kết quả kiểm tra, đánh giá công chức năm 2020 được thể hiện theo bảng dưới đây:

STT	Đơn vị	Số công chức	Phần lý thuyết		Phần thực hành tin học			
			Đạt từ 50% trở lên		Đạt từ 50% số điểm câu 1* trở lên		Đạt câu 2*	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cù Lao Dung	55	45	81,82	52	94,55	51	92,73
2	Châu Thành	57	50	87,72	56	98,25	55	96,49
3	Kế Sách	99	83	83,84	93	93,94	99	100,00
4	Long Phú	78	60	76,92	72	92,31	77	98,72
5	Mỹ Tú	67	64	95,52	63	94,03	60	89,55
6	Mỹ Xuyên	71	53	74,65	69	97,18	65	91,55
7	Ngã Năm	61	52	85,25	58	95,08	61	100,00
8	TP. Sóc Trăng	63	61	96,83	62	98,41	63	100,00
9	Thạnh Trị	69	65	94,20	68	98,55	69	100,00
10	Trần Đề	80	66	82,50	72	90,00	78	97,50
11	Vĩnh Châu	66	60	90,91	65	98,48	66	100,00
TỔNG CỘNG		766	659	86,03	730	95,30	744	97,13

*** Ghi chú:**

- **Câu 1.** Soạn thảo văn bản và gửi email công vụ của tỉnh thành công.
- **Câu 2.** Chuyển văn bản được soạn thảo ở Câu 1 đến lãnh đạo đơn vị.

Tỷ lệ kết quả kiểm tra, đánh giá công chức năm 2020 được thể hiện qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 4. Biểu đồ thể hiện tỷ lệ kết quả kiểm tra, đánh giá công chức

Qua biểu đồ 4, tỷ lệ công chức đạt điểm lý thuyết từ 50% trở lên năm 2020 đạt 86,03%, giảm 0,92% so với năm 2019.

Đối với phần thực hành tin học, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ công chức đạt từ 50% số điểm câu 1 tin học trở lên đạt 95,30%;
- Tỷ lệ công chức đạt câu 2 tin học đạt 97,13%.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA CÁC ĐƠN VỊ THEO TỪNG NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kết quả kiểm tra lý thuyết

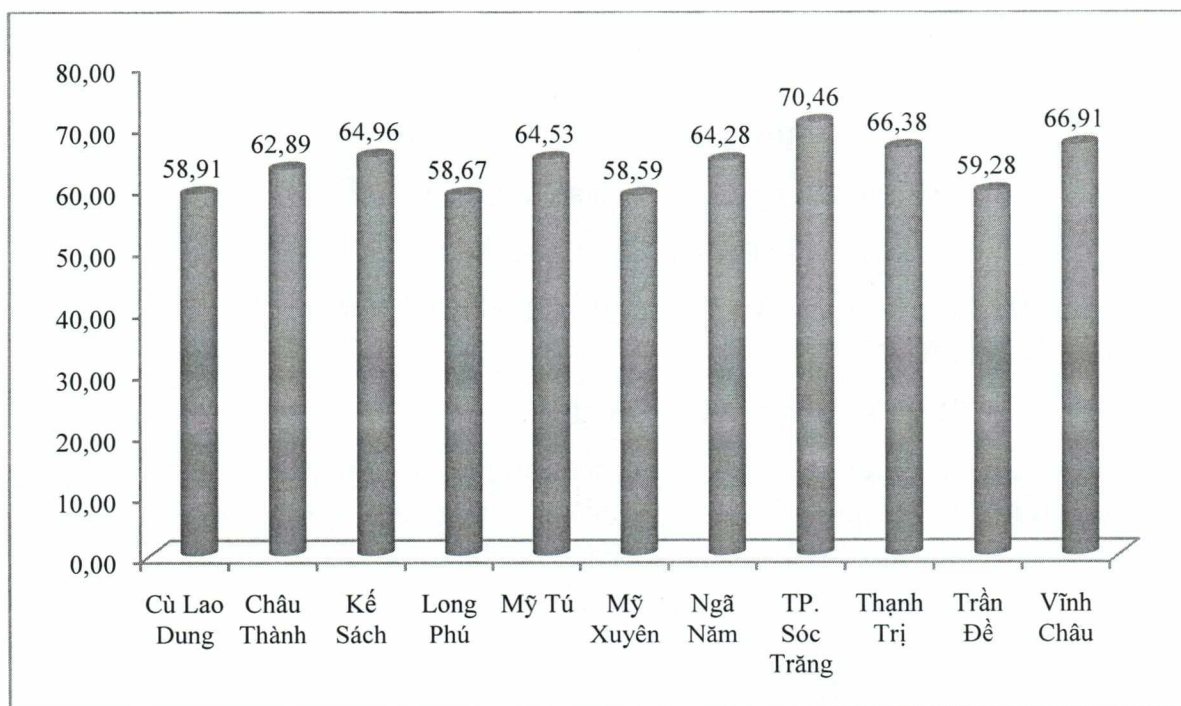
Kết quả kiểm tra lý thuyết của công chức cấp xã năm 2020 được xác định dựa trên 20 câu hỏi xoay quanh 04 nội dung chính, bao gồm: nhóm kiến thức CCHC, tin học, kỹ năng soạn thảo văn bản; nhóm kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ theo từng chức danh và nhóm kiến thức về xử lý tình huống trong giao dịch hành chính.

Số lượng công chức có kết quả kiểm tra trên 50% là 659/766 người, đạt tỷ lệ 86,03%; giảm 0,92% so với năm 2019. Trong đó, có 05/11 đơn vị đạt tỷ lệ cao hơn mức trung bình chung.

Mặc dù số lượng công chức đạt kết quả từ trung bình trở lên đạt tỷ lệ cao, tuy nhiên, nếu xét về số điểm chi tiết của từng nhóm kiến thức, kết quả kiểm tra lại có sự chênh lệch khá lớn. Cụ thể, tỷ lệ bình quân câu trả lời đúng chỉ đạt 63,20% (giảm 2,07% so với năm 2019), được thể hiện qua bảng sau:

STT	Đơn vị	Số lượng công chức tham gia	Số câu đúng	Số câu đúng bình quân	Tỷ lệ % số câu đúng
1	Cù Lao Dung	55	648,00	11,78	58,91
2	Châu Thành	57	717,00	12,58	62,89
3	Kế Sách	99	1286,25	12,99	64,96
4	Long Phú	78	915,25	11,73	58,67
5	Mỹ Tú	67	864,75	12,91	64,53
6	Mỹ Xuyên	71	832,00	11,72	58,59
7	Ngã Năm	61	784,25	12,86	64,28
8	TP. Sóc Trăng	63	887,75	14,09	70,46
9	Thạnh Trị	69	916,00	13,28	66,38
10	Trần Đề	80	948,50	11,86	59,28
11	Vĩnh Châu	66	883,25	13,38	66,91
	TỔNG CỘNG	766	9683,00	12,64	63,20

Chi tiết tỷ lệ câu trả lời đúng được thể hiện qua biểu đồ sau:

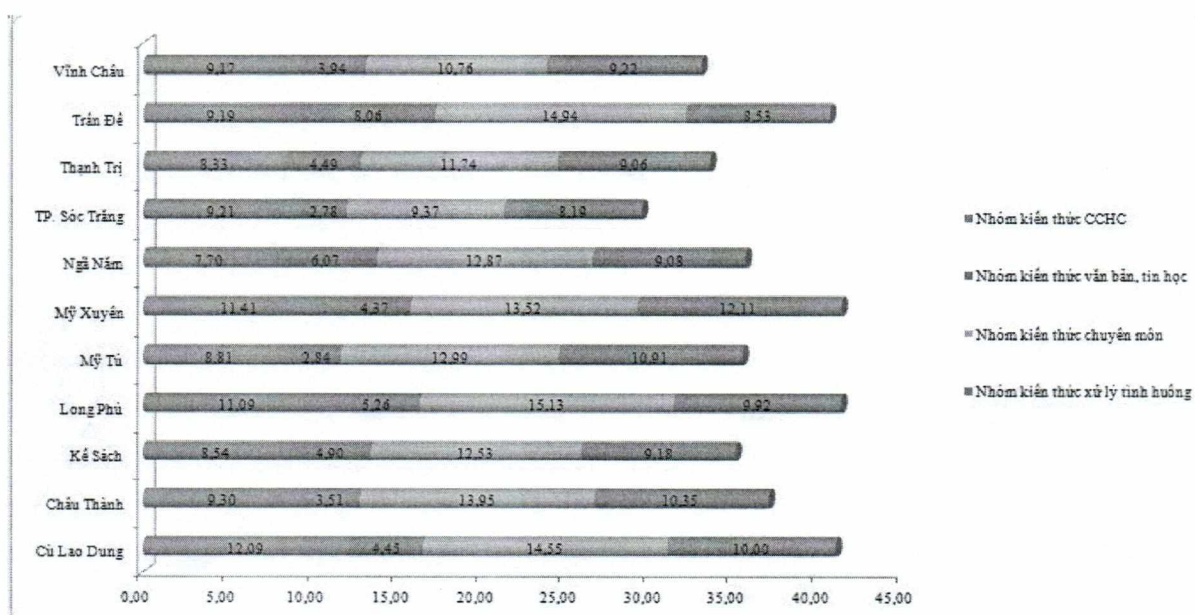


Biểu đồ 5. Biểu đồ thể hiện tỷ lệ câu trả lời đúng

Tỷ lệ câu trả lời đúng cao nhất thuộc về đơn vị TP.Sóc Trăng (70,46%); có 04 đơn vị đạt tỷ lệ dưới 60% bao gồm: Cù Lao Dung (58,91%), Long Phú (58,67%), Mỹ Xuyên (58,59%) và Trần Đề (59,28%).

Trong số 36,82% câu trả lời sai, có đến 12,97% rơi vào nhóm kiến thức chuyên môn; đây là một trong những điểm các đơn vị cần đặc biệt lưu ý, việc đưa công chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên môn là rất quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của công chức cấp xã. Tỷ lệ câu trả lời sai được phân tích cụ thể qua từng nhóm kiến thức được thể hiện chi tiết qua bảng và biểu đồ sau đây:

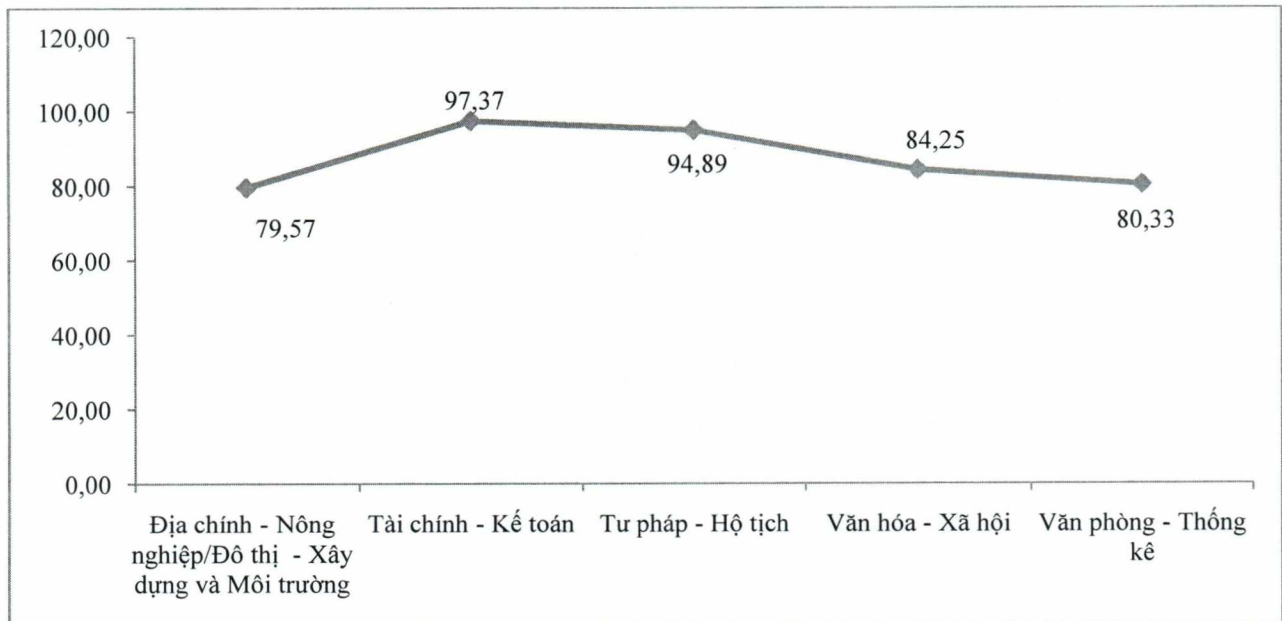
STT	Đơn vị	Nhóm kiến thức CCHC (%)	Nhóm kiến thức văn bản, tin học (%)	Nhóm kiến thức chuyên môn (%)	Nhóm kiến thức xử lý tình huống (%)	Tổng cộng (%)
1	Cù Lao Dung	12,09	4,45	14,55	10,00	41,09
2	Châu Thành	9,30	3,51	13,95	10,35	37,11
3	Kế Sách	8,54	4,90	12,53	9,18	35,14
4	Long Phú	11,09	5,26	15,13	9,92	41,39
5	Mỹ Tú	8,81	2,84	12,99	10,91	35,54
6	Mỹ Xuyên	11,41	4,37	13,52	12,11	41,41
7	Ngã Năm	7,70	6,07	12,87	9,08	35,72
8	TP. Sóc Trăng	9,21	2,78	9,37	8,19	29,54
9	Thanh Trị	8,33	4,49	11,74	9,06	33,62
10	Trần Đề	9,19	8,06	14,94	8,53	40,72
11	Vĩnh Châu	9,17	3,94	10,76	9,22	33,09
	TỔNG CỘNG	9,49	4,70	12,97	9,66	36,82



Biểu đồ 6. Biểu đồ thể hiện tỷ lệ câu sai theo từng nhóm kiến thức

Khi xét kết quả kiểm tra năm 2020 theo nhóm chức danh công chức, tỷ lệ công chức đạt trên trung bình cũng có chênh lệch khá lớn. Cụ thể nhóm công chức Tài chính - Kế toán đạt tỷ lệ rất cao (97,37%), trong khi nhóm công chức Địa chính - Nông nghiệp/Đô thị - Xây dựng và Môi trường chỉ có tỷ lệ đạt là 79,57%. Điều này được minh chứng cụ thể qua bảng và biểu đồ sau đây:

STT	Chức danh	Số công chức	Số công chức đạt từ 50% trở lên	Tỷ lệ (%)
1	Địa chính - Nông nghiệp/Đô thị - Xây dựng và Môi trường	186	148	79,57
2	Tài chính - Kế toán	114	111	97,37
3	Tư pháp - Hộ tịch	137	130	94,89
4	Văn hóa - Xã hội	146	123	84,25
5	Văn phòng - Thống kê	183	147	80,33
TỔNG CỘNG		766	659	86,03

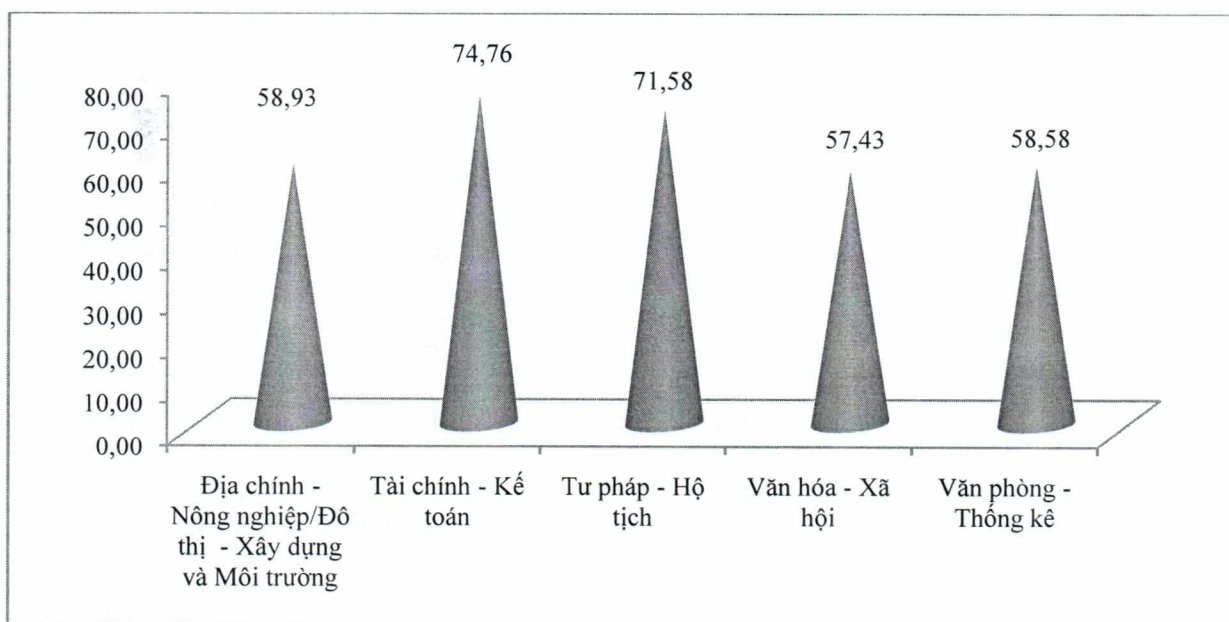


Biểu đồ 7. Biểu đồ thể hiện tỷ lệ công chức đạt từ 50% trở lên theo chức danh

Tuy nhiên khi xét về tỷ lệ câu trả lời đúng thì Chức danh Tài chính - Kế toán có số lượng câu trả lời đúng cao nhất, đạt tỷ lệ 74,76%; kết quả thấp nhất

vẫn thuộc về chức danh Văn hóa - Xã hội với tỷ lệ 57,43%, thể hiện qua bảng và biểu đồ, cụ thể như sau:

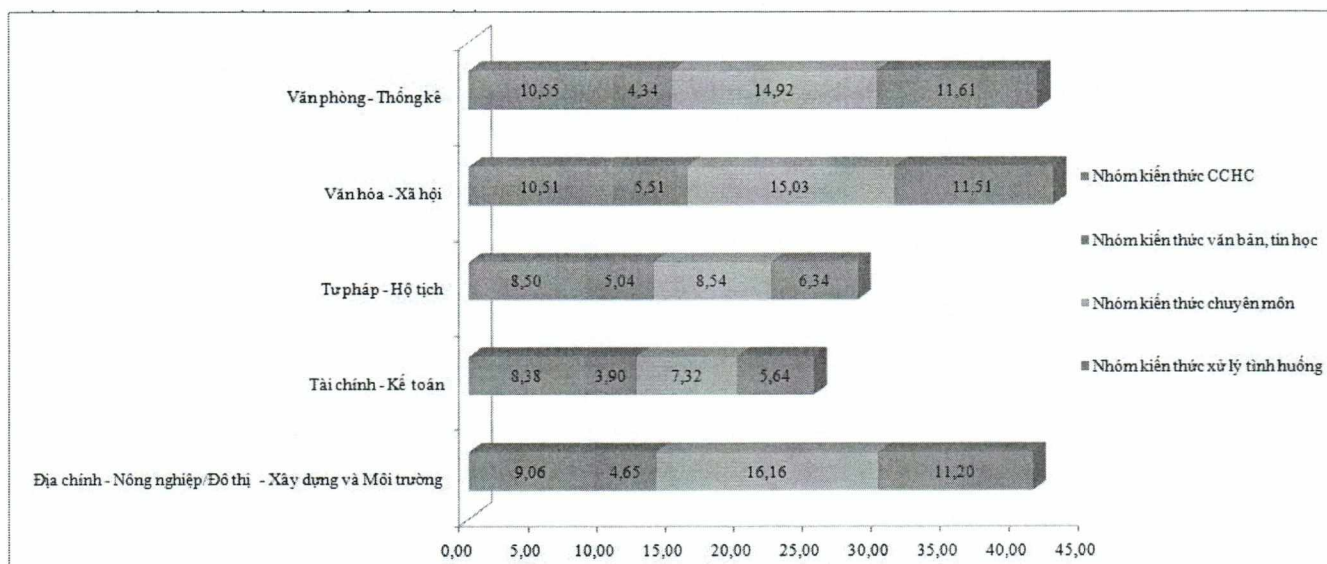
STT	Chức danh	Số công chức	Tổng số câu	Số câu đúng	Tỷ lệ (%)
1	Địa chính - Nông nghiệp/Đô thị - Xây dựng và Môi trường	186	3.720	2192,25	58,93
2	Tài chính - Kế toán	114	2.280	1704,50	74,76
3	Tư pháp - Hộ tịch	137	2.740	1961,25	71,58
4	Văn hóa - Xã hội	146	2.920	1677,00	57,43
5	Văn phòng - Thống kê	183	3.660	2144,00	58,58
TỔNG CỘNG		766	15.320	9679,00	63,18



Biểu đồ 8. Biểu đồ thể hiện tỷ lệ số câu đúng theo chức danh

Số lượng câu trả lời sai của 05 chức danh công chức được phân tích cụ thể qua từng nhóm kiến thức thể hiện qua bảng và biểu đồ sau đây:

STT	Chức danh	Nhóm kiến thức CCHC (%)	Nhóm kiến thức văn bản, tin học (%)	Nhóm kiến thức chuyên môn (%)	Nhóm kiến thức xử lý tình huống (%)	Tổng cộng (%)
1	Địa chính - Nông nghiệp/Đô thị - Xây dựng và Môi trường	9,06	4,65	16,16	11,20	41,07
2	Tài chính - Kế toán	8,38	3,90	7,32	5,64	25,24
3	Tư pháp - Hộ tịch	8,50	5,04	8,54	6,34	28,42
4	Văn hóa - Xã hội	10,51	5,51	15,03	11,51	42,57
5	Văn phòng - Thống kê	10,55	4,34	14,92	11,61	41,42
	TỔNG CỘNG	9,49	4,70	12,97	9,66	36,82



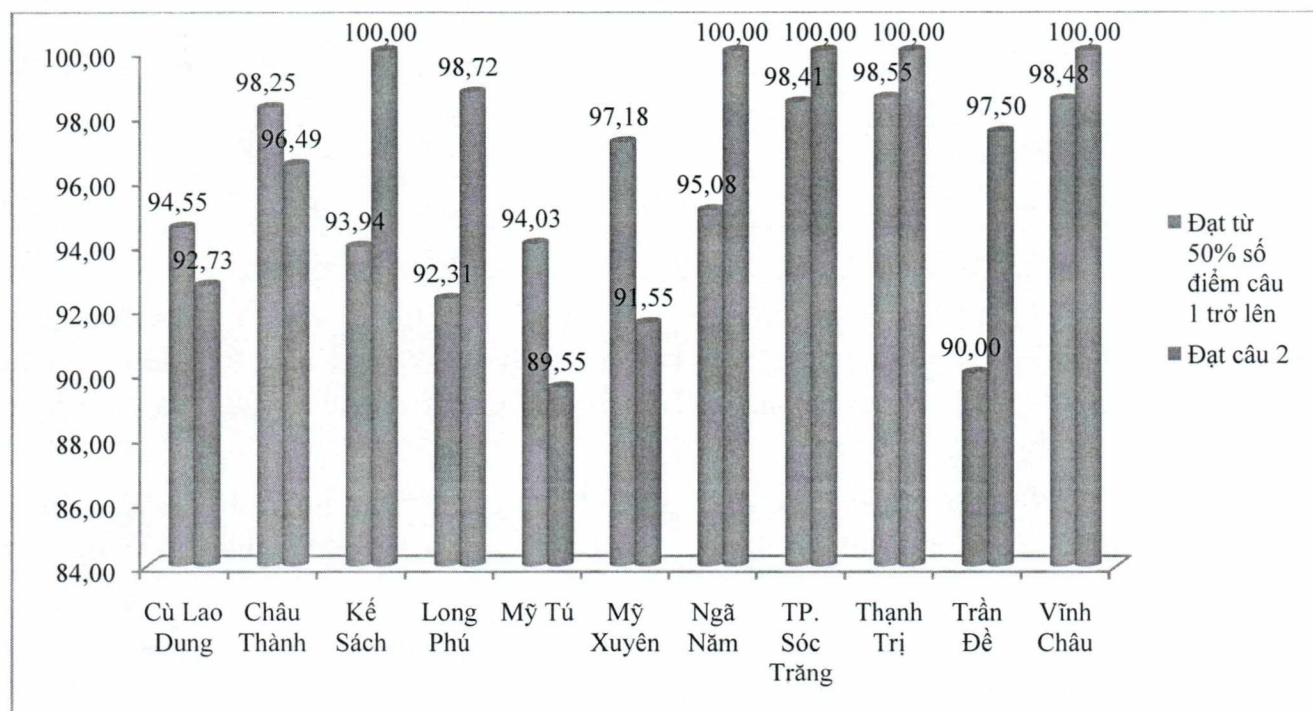
Biểu đồ 9. Tỷ lệ câu trả lời sai theo chức danh và từng nhóm kiến thức

2. Kết quả thực hành tin học

Năm 2020, công chức tham gia kiểm tra, sát hạch phải vận dụng kiến thức tin học để hoàn thành 02 câu hỏi, trong thời gian 20 phút:

- **Câu 1.** Soạn thảo văn bản và gửi email công vụ của tỉnh thành công.
- **Câu 2.** Chuyển văn bản được soạn thảo ở Câu 1 đến lãnh đạo đơn vị.

STT	Đơn vị	Số công chức	Phân thực hành tin học			
			Đạt từ 50% số điểm câu 1 trở lên		Đạt câu 2	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Cù Lao Dung	55	52	94,55	51	92,73
2	Châu Thành	57	56	98,25	55	96,49
3	Kế Sách	99	93	93,94	99	100,00
4	Long Phú	78	72	92,31	77	98,72
5	Mỹ Tú	67	63	94,03	60	89,55
6	Mỹ Xuyên	71	69	97,18	65	91,55
7	Ngã Năm	61	58	95,08	61	100,00
8	TP. Sóc Trăng	63	62	98,41	63	100,00
9	Thạnh Trị	69	68	98,55	69	100,00
10	Trần Đề	80	72	90,00	78	97,50
11	Vĩnh Châu	66	65	98,48	66	100,00
TỔNG CỘNG		766	730	95,30	744	97,13



Biểu đồ 10. Tỷ lệ công chức đạt điểm tin học từ 50% số điểm câu 1 trở lên và đạt câu 2

Từ biểu đồ 10-cho thấy tỷ lệ công chức đạt điểm tin học từ 50% số điểm câu 1 trở lên và đạt câu 2 khá cao, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ công chức đạt điểm tin học từ 50% số điểm câu 1 trở lên: cao nhất ở huyện Thanh Trì (98,55%), thấp nhất là huyện Trần Đề (90,00%).

- Tỷ lệ công chức đạt câu 2: Có 05 đơn vị đạt tỷ lệ 100% (Kế Sách, Ngã Năm, TP. Sóc Trăng, Thanh Trì, Vĩnh Châu), thấp nhất là huyện Mỹ Tú (89,55%)

Theo kết quả thống kê trên từng nội dung chi tiết, được thể hiện qua bảng sau, cụ thể:

STT	Đơn vị	Gửi email thành công (%)	Đặt đúng tiêu đề email (%)	Đặt đúng tên file (%)	Soạn thảo văn bản thành công(%)
1	Cù Lao Dung	100,00	96,36	96,36	77,92
2	Châu Thành	98,25	94,74	92,98	91,35
3	Kế Sách	100,00	94,95	97,98	84,27
4	Long Phú	98,72	89,74	91,03	81,78
5	Mỹ Tú	89,55	80,60	83,58	84,86
6	Mỹ Xuyên	94,37	80,28	85,92	83,80
7	Ngã Năm	100,00	91,80	95,08	84,43
8	TP. Sóc Trăng	100,00	95,24	98,41	96,60
9	Thanh Trì	98,55	82,61	98,55	83,64
10	Trần Đề	98,75	90,00	81,25	85,89
11	Vĩnh Châu	100,00	95,45	86,36	83,87

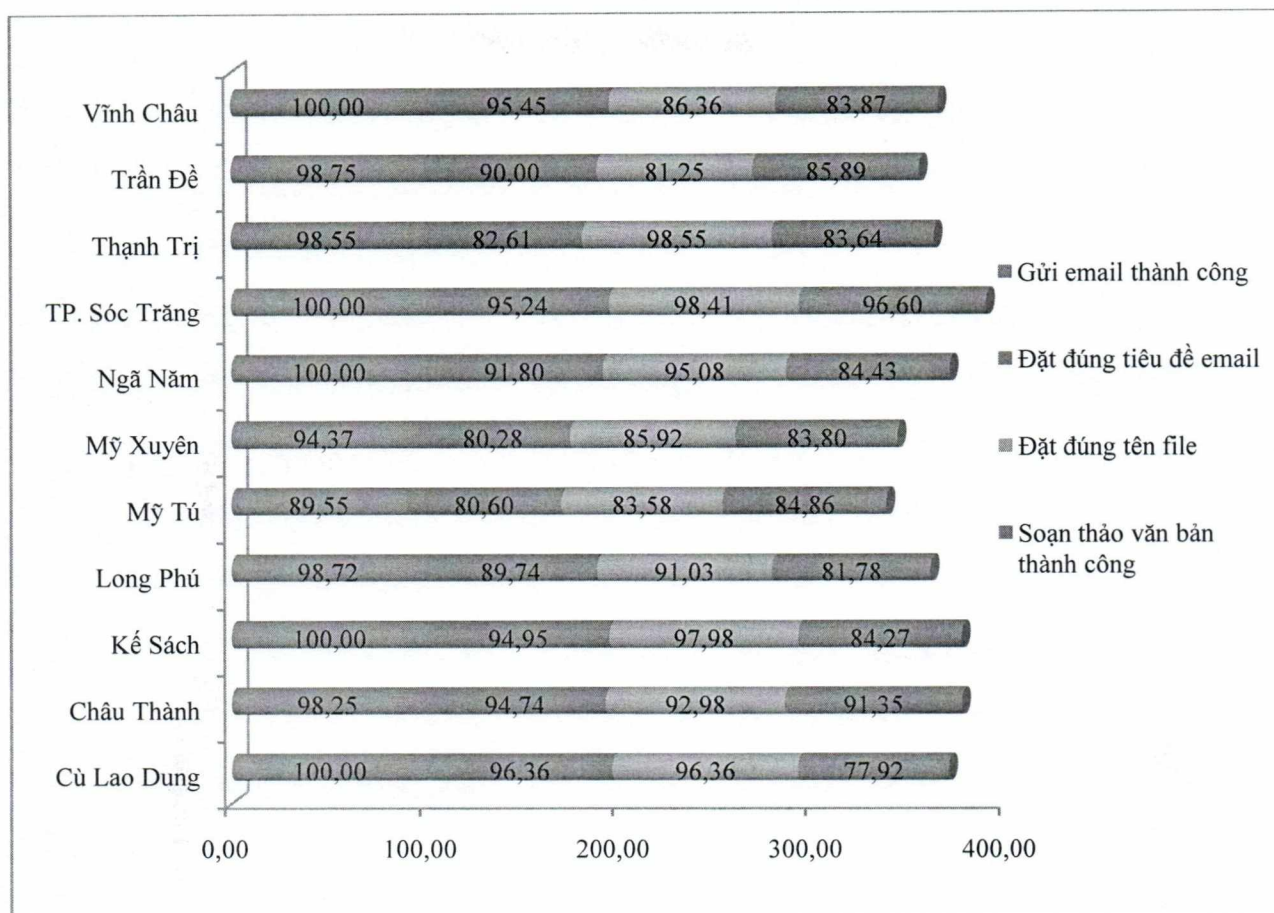
- **Việc gửi email thành công:**Có 05 đơn vị bao gồm: Cù Lao Dung,Châu Thành,thị xã Ngã Năm,TP. Sóc Trăng, và thị xã Vĩnh Châucó tỷ lệ công chức gửi email thành công cao nhất (100%), thấp nhất tiêu chí này thuộc về huyện Mỹ Tú (chỉ đạt 89,55%);

- **Việc đặt đúng tiêu đề email:** Tỷ lệ công chức hoàn thành tiêu chí này đều trên 80%, cao nhất là huyện Cù Lao Dung (96,36%), thấp nhất thuộc về huyện Mỹ Xuyên (80,28%);

- **Việc đặt đúng tên file:** Huyện Thanh Trì đạt tỷ lệ 98,55% và cao nhất trong nhóm này, trái ngược với Trần Đề, chỉ đạt 81,25%;

- **Việc soạn thảo văn bản thành công:** TP. Sóc Trăng đạt tỷ lệ cao nhất ở tiêu chí này (96,6%), điều này cho thấy công chức quan tâm, cải thiện việc soạn thảo văn bản.

Kết quả chi tiết được thể hiện qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 11. Biểu đồ thể hiện tỷ lệ thống kê các tiêu chí đánh giá Câu 1 phần kiểm tra thực hành tin học

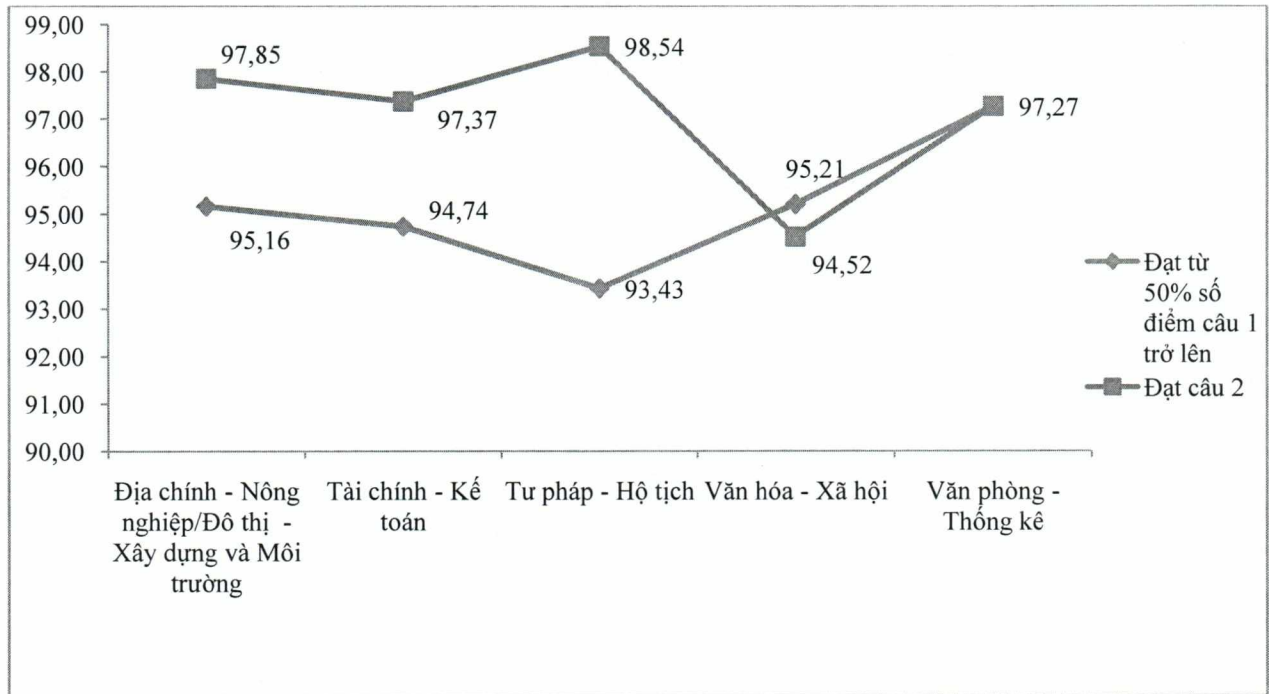
Nếu xét theo nhóm chức danh công chức, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ công chức đạt điểm tin học từ 50% số điểm câu 1 trở lên: Cao nhất thuộc về nhóm Văn phòng - Thống kê (97,27%), thấp nhất là nhóm công chức Tư pháp - Hộ tịch (93,43%);

- Tỷ lệ công chức đạt câu 2: Việc đạt câu 2 các nhóm chức danh công chức rất cao, trên 94%. Mặc dù đạt tỷ lệ thấp ở câu 1, nhưng nhóm công chức Tư pháp - Hộ tịch lại là nhóm có tỷ lệ cao nhất tại tiêu chí này.

STT	Chức danh	Số công chức	Đạt từ 50% số điểm câu 1 trở lên		Đạt câu 2	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Địa chính - Nông nghiệp/Đô thị - Xây dựng và Môi trường	186	177	95,16	182	97,85
2	Tài chính - Kế toán	114	108	94,74	111	97,37
3	Tư pháp - Hộ tịch	137	128	93,43	135	98,54
4	Văn hóa - Xã hội	146	139	95,21	138	94,52
5	Văn phòng - Thống kê	183	178	97,27	178	97,27
TỔNG CỘNG		766	730	95,30	744	97,13

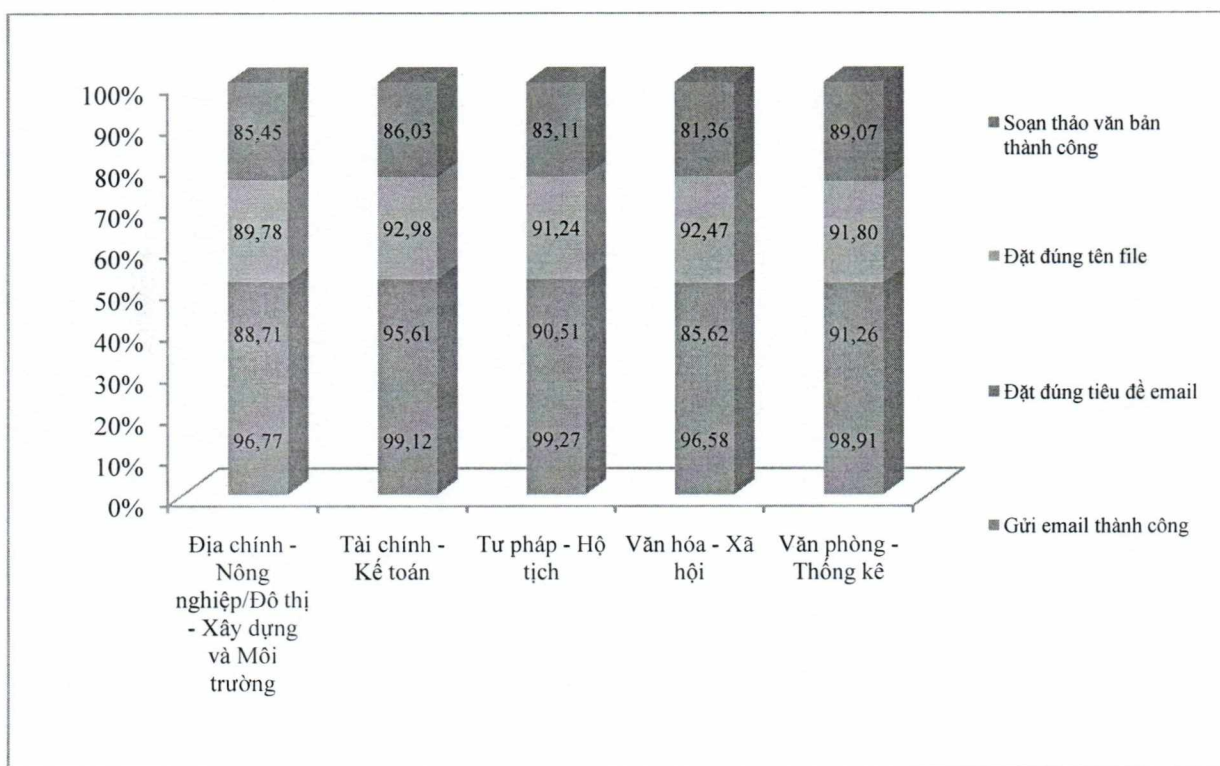
Tỷ lệ công chức đạt từ 50% số điểm câu 1 trở lên và đạt câu 2 theo chức danh được thể hiện qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 12. Biểu đồ thể hiện tỷ lệ công chức đạt từ 50% số điểm câu 1 trở lên và đạt câu 2 theo chức danh

Xét theo từng tiêu chí đánh giá câu 1 cụ thể, được thể hiện thông qua bảng và biểu đồ sau:

STT	Chức danh	Gửi email thành công (%)	Đặt đúng tiêu đề email (%)	Đặt đúng tên file (%)	Soạn thảo văn bản thành công (%)
1	Địa chính - Nông nghiệp/Đô thị - Xây dựng và Môi trường	96,77	88,71	89,78	85,45
2	Tài chính - Kế toán	99,12	95,61	92,98	86,03
3	Tư pháp - Hộ tịch	99,27	90,51	91,24	83,11
4	Văn hóa - Xã hội	96,58	85,62	92,47	81,36
5	Văn phòng - Thống kê	98,91	91,26	91,80	89,07



Biểu đồ 13. Biểu đồ thể hiện các tiêu chí đánh giá Câu 1 theo chức danh

- **Việc gửi email thành công:** Hầu hết các chức danh thực hiện rất tốt việc gửi email công vụ của tỉnh (trên 96%), cao nhất thuộc về nhóm công chức Văn phòng - Thống kê (98,91%), thấp nhất tiêu chí này thuộc về nhóm công chức Địa chính - Nông nghiệp/Đô thị - Xây dựng và Môi trường (96,77%);

- **Việc đặt đúng tiêu đề email:** Tỷ lệ công chức theo chức danh hoàn thành tiêu chí này cao nhất là Tài chính - Kế toán (95,61%), thấp nhất thuộc về nhóm chức danh Văn hóa - Xã hội (85,62%);

- **Việc đặt đúng tên file:** Tỷ lệ hoàn thành tiêu chí này xoay quanh mức 90%, nhóm chức danh Tài chính- Kế toán và Địa chính - Nông nghiệp/Đô thị - Xây dựng và Môi trường lần lượt là nhóm cao nhất (92,98%) và thấp nhất (89,78%);

- **Việc soạn thảo văn bản thành công:** Tỷ lệ công chức hoàn thành tiêu chí này đều trên 80%, tuy nhiên đây là tiêu chí đạt tỷ lệ thấp nhất trong 4 tiêu chí được đánh giá.

Phần 4

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong việc cung cấp danh sách, thông báo triệu tập cán bộ và công chức thuộc đối tượng kiểm tra, đánh giá; bố trí, phân công công chức hỗ trợ Đoàn Kiểm tra; tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, trang thiết bị, địa điểm kiểm tra (hội trường, bàn ghế, phòng thực hành tin học,...).

Thời gian triệu tập cán bộ, công chức được sắp xếp hợp lý, khoa học nhằm đảm bảo thời gian giải quyết công việc ở cơ quan, không gây ảnh hưởng đến người dân, tổ chức khi đến liên hệ công tác.

Cán bộ, công chức thuộc đối tượng kiểm tra chấp hành nghiêm thông báo triệu tập của lãnh đạo địa phương; trong trường hợp nếu có đối tượng kiểm tra trùng lịch thì sẽ chuyển sang kiểm tra, đánh giá chung với những đơn vị khác; phần lớn cán bộ, công chức tham gia kiểm tra đều nghiêm túc trong quá trình kiểm tra, thực hiện tốt văn hóa công sở như: đeo thẻ công chức, trang phục gọn gàng, lịch sự,...

Qua công tác kiểm tra cho thấy, việc tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực, kỹ năng làm việc đã tác động đến tâm lý và ý thức tự cập nhật, nâng cao kiến thức của cán bộ, công chức. Đối tượng kiểm tra có bước chủ động rà soát, hệ thống công việc, nhiệm vụ được giao, tập trung nghiên cứu văn bản liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Tồn tại, hạn chế

Còn xảy ra tình trạng vắng kiểm tra, đánh giá không rõ lý do;

Một số công chức chưa quan tâm đến việc kiểm tra, đánh giá; một số khác chưa biết sử dụng máy tính, hoặc sử dụng máy tính còn chậm, chưa thành thạo; thao tác trên phần mềm quản lý văn bản còn lúng túng (không nhớ đường dẫn đăng nhập, quên mật khẩu, quy trình xử lý trên phần mềm chưa rành mạch,...). Có trường hợp có mặt thi lý thuyết nhưng không tham gia phần thi thực hành.

Tỷ lệ công chức chưa đạt trong phần xử lý tình huống khá cao (chiếm gần 10%) cho thấy mức độ am hiểu về chuyên môn nghiệp vụ vẫn chưa đạt yêu cầu.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Qua kết quả kiểm tra, đánh giá năng lực cán bộ, công chức cấp xã, Đoàn Kiểm tra có một số kiến nghị như sau:

1. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Đề nghị Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; siết chặt kỷ cương trong các cơ quan đơn vị thuộc phạm vi mình quản lý. Đồng thời chỉ đạo lãnh đạo UBND cấp xã quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc; sắp xếp, bố trí công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa có năng lực, am hiểu công việc, choàn gánh công việc lẫn nhau nhằm phát huy khả năng của từng công chức và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi đến liên hệ giải quyết TTHC.

- Công chức cấp xã cần thường xuyên trau dồi kiến thức CCHC, kiến thức chuyên môn; đầu tư nghiên cứu văn bản liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách; nâng cao kỹ năng soạn thảo văn bản, tin học, đặc biệt là thao tác trên môi trường mạng, thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành.

2. Các sở chuyên ngành như: Tài chính; Tư pháp; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Lao động, Thương binh và Xã hội; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Thường xuyên kiểm tra công tác chuyên môn, nghiệp vụ của công chức cấp xã theo lĩnh vực ngành quản lý.

- Quan tâm phối hợp cùng địa phương tổ chức các lớp cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ của ngành quản lý.

- Nghiên cứu, cập nhật ngân hàng câu hỏi phong phú, sát với thực tiễn.

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu của công chức; và kiểm tra kỹ năng tin học đối với chức danh lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã năm 2020 tỉnh Sóc Trăng, Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Sở: TC, TP, XD; TNMT; NN&PTNT; VH TTDL; TTTT; LĐTBXH;
- Chuyên trang CCHC;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Văn Nam